

Số: 52/BC-UBND

Bắc Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Bắc Sơn

Thực hiện kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Ân Thi và thông báo số 12/TB-ĐKT ngày 10/7/2024 của Đoàn kiểm tra chuyển đổi số huyện Ân Thi về việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện. UBND xã Bắc Sơn báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 đầu năm 2024 như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, UBND huyện đã ban hành một số văn bản trên lĩnh vực chuyển đổi số.

- Đảng ủy xã ra Nghị quyết số 05/NĐ/ĐU ngày 20/01/2024.

- Kế hoạch số 02/KH-ĐU ngày 20/01/2024 về chỉ đạo thực hiện CDS năm 2024.

2. UBND xã Bắc Sơn đã chỉ đạo cán bộ đầu mối, cán bộ chuyên môn tham mưu thực hiện ban hành những văn bản.

- Nghị quyết số 02/NQ-UBND ngày 29/01/2024.

- Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Bắc Sơn

- Thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 08/01/2024 về phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Bắc Sơn.

- Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 9/6/2023 vv ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã.

- Kế hoạch 02/KH-UBND ngày 03/01/2024 về thực hiện CDS.

- Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2024 về tuyên truyền CDS năm 2024.

- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 16/05/2024 về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024.

- Kế hoạch số 26/KH - UBND ngày 05/11/2023 về phát triển hạ tầng số xã Bắc Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

- Công văn số 65/UBND - VP ngày 01/12/2023 vv đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ Chương trình CDS giai đoạn 2021 - 2025.

3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Công tác tuyên truyền chuyển đổi số được UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn thông qua nhiều hình thức khác nhau, như: Qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội; hệ thống tuyên truyền trực quan (panô, áp phích,...); lồng ghép để tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số tại các hội nghị, ngày hội chuyển đổi số, tuần lễ chuyển đổi số... Qua đó, đã nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền; nâng cao kiến thức kỹ năng về chuyển đổi số; tăng cường sự hiểu biết của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số và cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm chi phí; tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực góp ý, tham gia hoàn thiện thủ tục hành chính, giám sát cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT.

- Công văn số 02/UBND - VP ngày 07/01/2024 vv tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử nộp hồ sơ trực tuyến

- Công văn số 07/UBND - VP ngày 24/4/2024 vv triển khai các giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Công văn số 14/UBND ngày 7/5/2024 vv tăng cường thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ TTHC và đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC bằng phương thức điện tử.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số

1. Về phát triển chính quyền số

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, 100% các ngành đoàn thể, bộ phận chuyên môn kết nối sử dụng mạng.

- Việc thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tỷ lệ hồ sơ TTHC toàn trình đạt từ 60% trở lên (thủ tục trực tuyến toàn trình) tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp.

- Tình hình hoạt động của Bộ phận một cửa của xã thực hiện trách nhiệm nâng cao hiệu quả công tác CCHC đạt kết quả cao.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, 100% văn bản điện tử gửi nhận trên môi trường điện tử được ký số đầy đủ. (trừ văn bản bí mật nước nước)

- Tình hình giải quyết TTHC: 100% công tác báo cáo các chỉ tiêu tổng hợp định kỳ.

Số lượng hồ sơ tiếp nhận (trực tuyến, trực tiếp); từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 có 509 hồ sơ đạt 100%

Số lượng hồ sơ đã giải quyết (trước hạn, quá hạn); tổng số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVCTT một phần; tổng số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVCTT toàn trình, ...

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ: Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, được 324 hồ sơ đạt 100%

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữ các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử: Tỷ lệ văn bản ký số cá nhân từ 01/01/2024 đến nay 10 hồ sơ.

- Tình hình hoạt động của Cổng Thông tin điện tử: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc thành lập Ban Biên tập, Thông báo số 02/TB-BCĐ ngày 08/1/2024 vv phân công nhiệm vụ các thành viên Ban biên tập CTTĐT; Quyết định số 14/QĐ - UBND ngày 08/1/2024 vv ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin lên CTTĐT; tổng số tin bài được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử; việc xây dựng chuyên mục chuyển đổi số, số tin bài được đăng tải trên chuyên mục chuyển đổi số 14 bài.

- Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng, 100% hồ sơ trên phần mềm

- Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số, CNTT, trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã đã chi phí cho việc CDS và CNTT 37.230.000đ.

- Việc đầu tư, nâng cấp và sử dụng hệ thống Đài Truyền thanh trên các nền tảng công nghệ số để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số đến tổ chức, cá nhân, Đài TT xã Bắc Sơn đã được nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây với, tổng số 20 cụm, 40 loa trong toàn xã, đã đáp ứng được truyền tải thông tin của các cấp và địa phương đến các xóm dân cư trong địa bàn xã.

2. Về phát triển kinh tế số

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, tuyên truyền về phát triển kinh tế số trên địa bàn đã ban hành 01 văn bản.

- Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn xã có 20 doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó có 17 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử: Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử; xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử. UBND xã thường xuyên tuyên truyền phổ biến cho người dân và DN.

- Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử: Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuế, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng. UBND xã thường xuyên tuyên truyền phổ biến cho người dân và doanh nghiệp không dùng tiền mặt về thanh toán như bảo hiểm, viện phí, học phí

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, tài chính ngân hàng, năng lượng, trong đã giúp cho người dân và doanh nghiệp như; trong Nông nghiệp đã sử dụng máy phun thuốc trừ sâu; về tài chính đã vận động các đối tượng có lương hưu, trợ cấp xã hội, mở tài khoản Ngân hàng cơ bản đạt trên 90%.

3. Về phát triển xã hội số

- Việc phổ cập kỹ năng số, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, tham gia các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, các loại giấy tờ như: Giấy phép lái xe, đăng ký xe, thẻ BHYT, gắn chip ứng dụng VneID, sử dụng pano, áp phích, toạ mã Qreode.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số cơ bản. Tổ đề án 06 các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân làm CCCD gắn chip, kích hoạt tài khoản định danh điện tử công dân trong độ tuổi.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên:

+ Lĩnh vực Y tế: 30% người dân trên địa bàn xã được lập hồ sơ sức khỏe điện tử; một số ứng dụng đã được triển khai như: Sổ sức khỏe điện tử; các ứng dụng quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống

dịch Covid-19... Hướng dẫn cơ sở y tế thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động khám, chữa bệnh cho người dân; sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng liên quan đến khám chữa bệnh như phần mềm quản lý tiêm chủng, phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm thống kê y tế; tuyên truyền, vận động người dân cài đặt đầy đủ các ứng dụng phục vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh như ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, PC-Covid, tạo mã QR cho cá nhân, tổ chức...

+ Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo: UBND xã giao 3 nhà trường thường xuyên phổ biến và hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của ngành; triển khai thực hiện chi trả tiền lương của cán bộ, giáo viên qua tài khoản ngân hàng; 100% các cơ sở giáo dục được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý và dạy học. 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đã triển khai thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. 100% các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử để cung cấp thông báo kết quả học tập, rèn luyện cho phụ huynh học sinh;

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh, tổng số dân trên địa bàn xã có 8683 người, số dân có điện thoại thông minh 5.982 người đạt 68,9%

- - Hiện nay, mạng băng thông rộng cáp quang phủ rộng trên địa bàn xã đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của người dân. Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang: Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng ước đạt trên 75% tổng số hộ (sử dụng gói cước riêng hoặc chung).

- Tỷ lệ dân số có tài khoản định danh điện tử: mức độ 1: 1020 trường hợp; mức độ 2: 3401 trường hợp đạt 60.5% trong tổng số dân từ 15 tuổi trở lên.

- 100% người dân đều có danh tính số; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng đạt 80%. Chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn xã thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân đăng ký và sử dụng tài khoản thanh toán điện tử, tới nay hầu hết các giao dịch thanh toán đều có thể thực hiện qua mạng, hạn chế dùng tiền mặt.

4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 16/05/2024 về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ về sử dụng các phần mềm virus có bản quyền, thiết bị lưu trữ dữ liệu, hệ thống cảnh báo truy

cập trái phép; 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus BKAV.

- 01 Bài tuyên truyền về phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Tính đến thời điểm hiện tại, UBND xã chưa dựng hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung dưới sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên cũng như cấp ủy, chính quyền địa phương, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã đã có những chuyển biến rõ rệt trong những năm qua. Cụ thể như năm 2021, người dân 100% vẫn đến UBND xã để thực hiện nộp hồ sơ thì đến năm 2022 người dân đã tiếp cận được với dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến, tuy nhiên số lượng là không nhiều. Đến năm 2023, dưới sự tuyên truyền của cán bộ, công chức xã người dân đã giảm dần thói quen đến nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở UBND xã mà nộp hồ sơ và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Cùng với đó là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và công an là lực lượng nòng cốt đã tích cực đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản và xác thực định danh điện tử. Trong 6 tháng đầu năm 2024, 100% người dân nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến qua cổng DVC.

2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai, thực hiện một số văn bản về chuyển đổi số chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Các hệ thống phần mềm chuyên ngành khá nhiều, trong khi việc liên thông giữa các hệ thống phần mềm chuyên ngành còn hạn chế.

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho chuyển đổi số vẫn còn nhiều bất cập, nhất là hệ thống máy tính, các phòng họp trực tuyến, hệ thống wifi công cộng...

- Việc ứng dụng CNTT để phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của một số cán bộ, công chức nhất là đội ngũ thôn, tổ dân phố chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ mới và khó, việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải mất nhiều thời gian, công sức, cần có sự vào cuộc của cả hệ

thống chính trị, tổ chức thực hiện đồng bộ ở các ngành, các cấp và sự tham gia của toàn dân.

- Cán bộ phụ trách chuyển đổi số còn yếu về trình độ chuyên môn CNTT vì không phải chuyên ngành mà chỉ kiêm nhiệm.

- Nguồn kinh phí bố trí triển khai cho xây dựng chính quyền số, công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng mặc dù đã được quan tâm nhưng còn hạn chế, nhất là kinh phí đầu tư triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyển đổi số, xây dựng cơ sở phần mềm dữ liệu..;

- Nhiều tổ chức, doanh nghiệp và người dân còn có tâm lý ngại thay đổi, lo sợ về bảo mật thông tin, hạn chế về năng lực công nghệ thông tin của người dân là rào cản lớn cho việc triển khai các nội dung tiêu chí kinh tế số, xã hội số.

- Các sàn thương mại điện tử như Voso, Postmart... hoạt động chưa được hiệu quả, không đa dạng sản phẩm.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số công cộng hiện vẫn còn thấp. người dân chưa quen với việc thực hiện giao dịch điện tử có sử dụng chữ ký số.

4. Kiến nghị đề xuất

- Đề nghị có mức hỗ trợ cho công chức phụ trách công tác chuyển đổi số cấp xã.

- Đề nghị cấp trên đầu tư, hỗ trợ về kinh phí cho xã trang bị các thiết bị, cơ sở vật chất thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Mở các lớp tập huấn kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận kiến thức về chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Bắc Sơn 6 đầu năm 2024, báo cáo để UBND huyện, phòng Văn hóa thông tin nắm được./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH&TT; (b/c)
- Lãnh đạo xã; (b/c)
- BCD; (t/h)
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hưu

